

Số: 510/QĐ-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp trợ cấp xã hội Quý IV năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài Chính và Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị Quyết số 1077/NQ-HĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 266/ĐHĐN ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ theo đơn xin xét duyệt chế độ trợ cấp xã hội của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp trợ cấp xã hội cho 13 sinh viên thuộc diện hộ nghèo và mồ côi năm 2021 (danh sách kèm theo);

Điều 2. Mức trợ cấp xã hội theo qui định hiện hành. Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là Quý IV (tháng 10, 11, 12) năm 2021.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Lê Anh Đức



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI QUÍ IV NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định 510 / QĐ-ĐHĐN ngày 08.. tháng 04.. năm 2022)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	LỚP	KHÓA	KHOA	ĐIỂM HỌC TẬP	ĐIỂM RÈN LUYỆN
1	1181120013	Ngô Phạm Ngọc Diệp	01/10/2000	Mồ côi	SP Tiếng Anh A	8	Ngoại ngữ		
2	1194030190	Ngô Nguyễn Thái Nguyên	04/10/2001	Mồ côi	Ngôn ngữ Anh F	9	Ngoại ngữ		
6	1201120124	Phan Kế Sự	18/09/2002	Mồ côi	SP Tiếng Anh D	10	Ngoại ngữ		
8	1214030105	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	26/05/2003	Mồ côi	SP Tiếng Anh D	11	Ngoại ngữ		
4	1191070022	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/10/2001	Mồ côi	ĐHGD Tiểu học B	9	THMN		
5	1191070138	Nguyễn Thanh Phương	2/26/2000	Mồ côi	ĐHGD Tiểu học B	9	THMN		
9	1211070095	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	3/28/2003	Mồ côi	ĐHGD Tiểu học E	11	THMN		
3	1194010061	Đỗ Thị Lệ Huyền	07/06/2001	Mồ Côi	Kế Toán A	9	Kinh tế		
7	1184010187	Nguyễn Trần Thảo Vy	18/06/2000	Mồ Côi	Kế Toán A	10	Kinh tế		
10	1181070072	Trần Văn Nghĩa	01/07/1999	Hộ nghèo	ĐHGD Tiểu học C	8	THMN	8,8	96
12	1204010102	Nguyễn Thị Mến	16/10/2002	Hộ Nghèo	Kế Toán A	10	Kinh tế	7,84	79
11	1194030349	Nguyễn Hoàng Đan Uyên	06/06/2001	Hộ cận nghèo	Ngôn ngữ Anh E	9	Ngoại ngữ	3.43	86
13	1211120036	Nguyễn Thảo Dung	04/08/2003	Hộ cận nghèo	SP Tiếng Anh D	11	Ngoại ngữ	8.2	

(Danh sách gồm 13 sinh viên)